

Mẫu số 01/CCTT

(Kèm theo Thông tư số 133/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BỘ TÀI CHÍNH  
CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP  
Số: /BC-TCDN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày tháng năm 201

**BÁO CÁO**  
**Về việc cung cấp thông tin tài chính năm....<sup>(1)</sup>**

**Phần I: Số liệu**

Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính:	
		31/12/20X1 <sup>(1)</sup>	31/12/20X2 <sup>(1)</sup>
Vốn của nhà nước tại doanh nghiệp do trung ương quản lý <sup>(2)</sup>			

**Phần II: Phân tích, đánh giá<sup>(3)</sup>**

**Nơi nhận:**

- KBNN;
- Lưu: VT,... ( bản).

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(ký, ghi họ tên, đóng dấu)

**Nguyễn Văn A**

**Ghi chú:**

(1) Báo cáo do Cục Tài chính doanh nghiệp (Bộ Tài chính) lập, gửi Kho bạc Nhà nước để tổng hợp lập Báo cáo tài chính nhà nước. Báo cáo này phản ánh thông tin tài chính nhà nước liên quan đến: vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do trung ương quản lý. Trong đó:

- Năm 20X1: Năm báo cáo.
- Năm 20X2: Năm liền kề trước năm báo cáo.

(2) Vốn của nhà nước tại doanh nghiệp do Trung ương quản lý: phản ánh giá trị các khoản đầu tư, góp vốn, vốn của nhà nước tại các doanh nghiệp do trung ương quản lý tại thời điểm cuối năm báo cáo.

(3) Phân tích, đánh giá: phân tích, đánh giá những biến động (tăng, giảm) lớn trong năm, nguyên nhân khách quan, chủ quan nhằm giúp người dùng báo cáo hiểu rõ hơn về các thông tin tài chính liên quan đến vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Trung ương quản lý

Mẫu số 02/CCTT

(Kèm theo Thông tư số 133/2018/TT-BTC ngày  
28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BỘ TÀI CHÍNH  
VỤ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG  
Số: /BC-TCNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày tháng năm 201

**BÁO CÁO**  
**Về việc cung cấp thông tin tài chính năm....<sup>(1)</sup>**

**Phần I: Số liệu**

Đơn vị tính:

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/20X1 <sup>(1)</sup>	31/12/20X2 <sup>(1)</sup>
Vốn của nhà nước tại ngân hàng và các tổ chức tài chính do trung ương quản lý <sup>(2)</sup>			

**Phần II: Phân tích, đánh giá<sup>(3)</sup>**

Nơi nhận:

- KBNN;
- Lưu: VT,..... ( bản).

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(ký, ghi họ tên, đóng dấu )

**Nguyễn Văn A**

**Ghi chú:**

(1) Báo cáo do Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính (Bộ Tài chính) lập, gửi Kho bạc Nhà nước để tổng hợp lập Báo cáo tài chính nhà nước. Báo cáo này phản ánh thông tin tài chính nhà nước liên quan đến vốn của nhà nước tại các ngân hàng và tổ chức tài chính do trung ương quản lý. Trong đó:

- Năm 20X1: Năm báo cáo.
- Năm 20X2: Năm liền kề trước năm báo cáo.

(2) Vốn của nhà nước tại ngân hàng và tổ chức tài chính do trung ương quản lý: phản ánh giá trị các khoản đầu tư, góp vốn, vốn của nhà nước tại các ngân hàng và tổ chức tài chính do trung ương quản lý tại thời điểm cuối năm báo cáo

(3) Phân tích, đánh giá: phân tích, đánh giá những biến động (tăng, giảm) lớn trong năm, nguyên nhân khách quan, chủ quan nhằm giúp người dùng báo cáo hiểu rõ hơn về các thông tin tài chính liên quan đến vốn nhà nước tại các ngân hàng và tổ chức tài chính do Trung ương quản lý.



**II. Tài sản cố định hữu hình trang bị cho đơn vị <sup>(2)</sup>***Đơn vị tính:*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Mã số</b>	<b>Nhà, vật kiến trúc</b>	<b>Phương tiện vận tải</b>	<b>Khác</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>1</b>	<b>Nguyên giá</b>					
-	Số đầu năm (tại ngày 01/01/20X1)					
-	Tăng trong năm					
-	Giảm trong năm					
-	Số cuối năm (tại ngày 31/12/20X1)					
<b>2</b>	<b>Khấu hao, hao mòn lũy kế</b>					
-	Số đầu năm (tại ngày 01/01/20X1)					
-	Tăng trong năm					
-	Giảm trong năm					
-	Số cuối năm (tại ngày 31/12/20X1)					
<b>3</b>	<b>Giá trị còn lại</b>					
-	Số đầu năm (tại ngày 01/01/20X1)					
-	Số cuối năm (tại ngày 31/12/20X1)					

### III. Tài sản cố định vô hình trang bị cho đơn vị <sup>(2)</sup>

Đơn vị tính:

TT	Nội dung	Mã số	Quyền sử dụng đất	Bản quyền	Chương trình phần mềm	Giá trị thương hiệu	Khác	Tổng cộng
<b>1</b>	<b>Nguyên giá</b>							
-	Số đầu năm (tại ngày 01/01/20X1)							
-	Tăng trong năm							
-	Giảm trong năm							
-	Số cuối năm (tại ngày 31/12/20X1)							
<b>2</b>	<b>Khấu hao, hao mòn lũy kế</b>							
-	Số đầu năm (tại ngày 01/01/20X1)							
-	Tăng trong năm							
-	Giảm trong năm							
-	Số cuối năm (tại ngày 31/12/20X1)							
<b>3</b>	<b>Giá trị còn lại</b>							
-	Số đầu năm (tại ngày 01/01/20X1)							
-	Số cuối năm (tại ngày 31/12/20X1)							

### Phần II: Phân tích, đánh giá <sup>(3)</sup>

Nơi nhận:

- KBNN;
- Lưu: VT,...( bản).

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

**Nguyễn Văn A**

(1) Báo cáo do Cục Quản lý công sản lập, phản ánh thông tin tài chính nhà nước liên quan đến tài sản công chi tiết theo từng địa bàn: trung ương, tỉnh (không bao gồm số liệu của các huyện), huyện và gửi Kho bạc Nhà nước để tổng hợp, lập Báo cáo tài chính nhà nước.

- Nếu cung cấp số liệu về tài sản công của huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, chọn (x) ô “Huyện, quận, thị xã, thành phố” và điền tên của Huyện, quận, thị xã, thành phố (mục a) và Tỉnh, thành phố (mục b).

- Nếu cung cấp số liệu về tài sản công của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (không gồm số liệu của các huyện), chọn (x) ô “Tỉnh, thành phố”, chỉ điền tên của Tỉnh, thành phố (mục b).

- Trường hợp cung cấp số liệu về tài sản công của trung ương, chọn (x) ô Trung ương.

(2) Tài sản kết cấu hạ tầng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình của Nhà nước trong năm báo cáo (năm 20X1) được báo cáo chi tiết theo từng nhóm loại tài sản, từng địa bàn (trung ương, tỉnh, huyện).

(3) Phân tích, đánh giá: phân tích những biến động (tăng, giảm) lớn trong năm báo cáo so với năm liền kề trước đó của thông tin tài chính nhà nước về tài sản công theo từng địa bàn (huyện, tỉnh, trung ương); nguyên nhân khách quan, chủ quan để giúp người dùng báo cáo hiểu rõ hơn thông tin về tài sản công.

**Mẫu số 04/CCTT**

(Kèm theo Thông tư số 133/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH....  
**SỞ TÀI CHÍNH**  
Số: BC-STC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
.....ngày tháng năm 201

**BÁO CÁO**  
**Về việc cung cấp thông tin tài chính năm....<sup>(1)</sup>**

**Phần I: Số liệu**

*Đơn vị tính:*

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/20X1 <sup>(1)</sup>	31/12/20X2 <sup>(1)</sup>
Vốn của nhà nước tại doanh nghiệp, ngân hàng và các tổ chức tài chính do địa phương quản lý <sup>(2)</sup>			

**Phần II: Phân tích, đánh giá<sup>(3)</sup>**

**Nơi nhận:**

- KBNN;
- Lưu: VT,..... ( bản).

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(ký, ghi họ tên, đóng dấu )

**Nguyễn Văn A**

**Ghi chú:**

(1) Báo cáo này do Sở Tài chính lập, gửi KBNN đồng cấp để lập Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh. Báo cáo này phản ánh vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, ngân hàng và các tổ chức tài chính khác (nếu có) do địa phương quản lý. Trong đó:

- Năm 20X1: Năm báo cáo.
- Năm 20X2: Năm liền kề trước năm báo cáo.

(2) Vốn của nhà nước tại doanh nghiệp, ngân hàng và các tổ chức tài chính do địa phương quản lý: phản ánh số dư các khoản đầu tư, góp vốn của nhà nước tại doanh nghiệp, các ngân hàng và các tổ chức tài chính do địa phương quản lý tại thời điểm kết thúc năm báo cáo.

(3) Phân tích đánh giá: Phần này phân tích, đánh giá chi tiết về thông tin tài chính nhà nước do địa phương theo dõi, quản lý, đặc biệt là những biến động (tăng, giảm) lớn của các chỉ tiêu tại I - Số liệu trong năm báo cáo so với năm liền kề trước đó nhằm giúp người dùng báo cáo hiểu rõ hơn về các thông tin tài chính nhà nước của địa phương.